

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ MẪU GIÁO Ở TRƯỜNG THỰC HÀNH SƯ PHẠM MẦM NON HOA HỒNG

Lê Thị Kim Anh

Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: ltkanh@dthu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 07/01/2021; Ngày nhận chỉnh sửa: 18/02/2021; Ngày duyệt đăng: 26/02/2021

Tóm tắt

Giáo dục bảo vệ môi trường đang là nhiệm vụ cần thiết và cấp bách của tất cả các ngành, các cấp học nhằm mục tiêu đảm bảo sự tồn tại và phát triển của con người, sinh vật trước những biến đổi ngày càng phức tạp của môi trường. Bài viết đề cập tới mục đích, nội dung, phương pháp và hình thức quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo và chia sẻ một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo ở Trường Thực hành sư phạm Mầm non Hoa Hồng (trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp), nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục môi trường trong Trường Thực hành sư phạm Mầm non Hoa Hồng hiện nay.

Từ khóa: *Bảo vệ môi trường, giáo dục bảo vệ môi trường, quản lý.*

MANAGING THE EDUCATIONAL ACTIVITIES OF ENVIRONMENTAL PROTECTION FOR CHILDRENT AT HOA HONG KINDERGARTEN TEACHING PRACTICE SCHOOL

Le Thi Kim Anh

Department of Primary - Nursery Teacher Education, Dong Thap University, Vietnam

Email: ltkanh@dthu.edu.vn

Article history

Received: 07/01/2021; Received in revised form: 18/02/2021; Accepted: 26/02/2021

Abstract

Environmental protection education is critical for all disciplines and levels to ensure the existence and development of humans and organisms responsive to increasingly unanticipated changes of the environment. The article mentions the purpose, content, method and form of managing environmental protection education for preschoolers and shares some measures to manage environmental protection education activities for preschoolers in Hoa Hong Kindergarten Teaching Practice School (affiliated to Dong Thap University), contributing to improving its current management task on these activities.

Keywords: *Environmental protection, environmental protection education, management.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.10.6.2021.913>

Trích dẫn: Lê, T. K. A. (2023). Quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo ở Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 10(6), 77-84. <https://doi.org/10.52714/dthu.10.6.2021.913>.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục môi trường (GDMT) luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, sự cần thiết của việc GDMT đã được Thủ tướng Chính phủ thể hiện trong Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 17/10/2001 về việc phê duyệt Đề án “Đưa các nội dung GDMT vào hệ thống giáo dục quốc dân” (Thủ tướng Chính phủ, 2001). Trong tất cả các cấp học, giáo dục mầm non được xem là giai đoạn quan trọng nhất đặt nền móng cho giáo dục bảo vệ môi trường (BVMT) ở những giai đoạn tiếp theo. Thực tiễn cho thấy rằng, ngành giáo dục mầm non đã và đang thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non nói chung và công tác GDMT nói riêng. Tuy nhiên, kết quả giáo dục BVMT ở trường mầm non vẫn chưa cao, việc triển khai hoạt động giáo dục này ở các nhóm lớp trong cùng trường chưa đồng bộ, chưa tạo được sự thống nhất về mục tiêu cũng như phương pháp, hình thức giáo dục BVMT cho trẻ giữa các lực lượng giáo dục bên trong và bên ngoài nhà trường. Người lớn xung quanh trẻ, tùy theo kinh nghiệm, ý thức, cách nhìn nhận vấn đề về môi trường của bản thân mà tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ BVMT khác nhau, dẫn đến quá trình này diễn ra tản mạn, rời rạc, thiếu sự tập trung và không được duy trì bền vững, không thành một khối thống nhất, khó quản lý, khó kiểm tra đánh giá và hiệu quả hình thành hành vi BVMT trên trẻ vẫn còn nhiều hạn chế. Điều đó cho thấy, hoạt động giáo dục BVMT cũng như công tác quản lý hoạt động giáo dục BVMT ở các trường mầm non còn tồn tại những khó khăn, hạn chế và bất cập, chưa phát huy được hết vai trò quản lý cũng như chưa khai thác triệt để hiệu quả của sức mạnh tổng hợp trong công tác quản lý giáo dục BVMT hiện nay. Chính vì thế, nhà trường mầm non cần phải có biện pháp quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ thì mới có cơ sở tổ chức và huy động các nguồn lực giáo dục BVMT, từ đó mới có thể định hướng, chỉ dẫn, lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc,... các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường mầm non cùng hành động vì mục tiêu chung và đạt được kết quả mong đợi trong hoạt động giáo dục BVMT.

2. Nội dung

2.1. Công tác quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non hiện nay

Quản lý là những tác động của chủ thể quản lý

trong việc huy động, phát huy, kết hợp, sử dụng, điều chỉnh, phối hợp các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) trong và ngoài tổ chức (ngoài nhà trường) một cách tối ưu nhằm đạt được mục đích của tổ chức với hiệu quả cao nhất. (Trần, 2018).

GDMT cho trẻ ở trường mầm non là quá trình nhằm phát triển ở trẻ những hiểu biết sơ đẳng về môi trường, quan tâm đến các vấn đề môi trường phù hợp với lứa tuổi được thể hiện qua kiến thức, thái độ, kỹ năng, hành vi của trẻ đối với môi trường xung quanh. (Hoàng, 2019).

Theo đó, trong phạm vi bài viết này, có thể hiểu “Quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non là những tác động của chủ thể quản lý trong việc huy động, phát huy, sử dụng, điều hành, phối hợp các nguồn lực trong và ngoài trường mầm non một cách tối ưu trong việc hình thành ở trẻ hành vi ứng xử tích cực với môi trường xung quanh nhằm đạt mục tiêu giáo dục chung của nhà trường”.

2.1.1. Mục đích quản lý

Thông qua tác động của nhà quản lý (Ban Giám hiệu, Khối trưởng, Tổ trưởng) giúp cho các lực lượng giáo dục (giáo viên (GV) mầm non, cha mẹ trẻ và các lực lượng giáo dục khác) nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng, sự cần thiết của GDMT cho trẻ mẫu giáo trong trường mầm non và phát huy được trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc giáo dục BVMT cho trẻ, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Cộng đồng trong công tác GDMT cho trẻ mầm non nói chung và trẻ mẫu giáo nói riêng đạt được mục tiêu GDMT chung của nhà trường.

2.1.2. Nội dung quản lý

Căn cứ vào nội dung quản lý nhà trường mầm non (Phạm, 2008), quá trình giáo dục BVMT cho trẻ mầm non nói chung và các chức năng của quản lý (Trần, 2018), công tác quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo bao gồm các nội dung sau đây:

Quản lý mục tiêu giáo dục BVMT: Là tác động có định hướng của chủ thể quản lý đến nguồn lực tham gia vào quá trình giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo nhằm thực hiện thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả mục tiêu giáo dục BVMT của nhà trường, hướng đến thực hiện mục tiêu chung của ngành giáo dục mầm non.

Quản lý nội dung giáo dục BVMT: Là tác động có định hướng của chủ thể quản lý đến việc lựa chọn,

xây dựng và lồng ghép nội dung giáo dục BVMT của GV ở từng nhóm/lớp mẫu giáo theo mục tiêu GDMT chung của trường bao gồm việc quản lý nội dung GDMT trong kế hoạch giáo dục của GV, quản lý nội dung truyền đạt về GDMT của GV với trẻ, cách thức lồng ghép nội dung GDMT tích hợp trong các nội dung giáo dục khác và quản lý nội dung phối hợp GDMT giữa GV với cha mẹ và cộng đồng.

Quản lý kế hoạch giáo dục BVMT: Là tác động có định hướng của chủ thể quản lý đến tất cả việc xây dựng kế hoạch giáo dục của GV cho nhóm/lớp phụ trách (bao gồm cả kế hoạch năm, tháng, chủ đề, tuần, ngày, hoạt động), triển khai hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo của GV và kế hoạch phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục BVMT giữa nhóm/lớp mẫu giáo với các lực lượng giáo dục khác trong và ngoài trường.

Quản lý các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục BVMT: Là tác động có định hướng của chủ thể quản lý đến việc lựa chọn và phối hợp các hình thức giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo trong và ngoài trường. Nhà quản lý thực hiện huy động, phát huy, điều hành, phối hợp quản lý các hình thức như: GDMT cho trẻ theo chế độ sinh hoạt hàng ngày ở trường mầm non (bao gồm hoạt động học có chủ đích, vui chơi, dạo chơi ngoài trời, lao động,..); Tích hợp giáo dục BVMT cho trẻ trong các hoạt động giáo dục khác; sinh hoạt chuyên môn liên quan đến nội dung giáo dục BVMT; GDMT cho trẻ mẫu giáo có sự tham gia của phụ huynh và các lực lượng giáo dục khác.

Quản lý các điều kiện và phương tiện giáo dục BVMT: Đây là tác động có mục đích của nhà quản lý nhằm xây dựng, phát triển và sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, phục vụ tối ưu cho hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo. Nội dung quản lý bao gồm định hướng và kiểm soát việc tạo dựng môi trường vật chất và môi trường tâm lý xã hội để trẻ trở thành chủ thể tích cực, chủ động tìm hiểu và khám phá về môi trường, quản lý việc chuẩn bị các điều kiện và phương tiện để thực hiện hoạt động giáo dục BVMT, quản lý hiệu quả sử dụng các điều kiện và phương tiện giáo dục, quản lý việc bổ sung/điều chỉnh/thay đổi các điều kiện và phương tiện giáo dục BVMT cho trẻ.

Quản lý công tác phối hợp giữa các lực lượng tham gia giáo dục BVMT: Phối hợp các lực lượng trong giáo dục cũng là một trong những nội dung của

công tác quản lý nhằm tạo ra một môi trường giáo dục thuận lợi, thống nhất cho việc triển khai các hoạt động giáo dục nói chung và đối với hoạt động giáo dục BVMT nói riêng. Nội dung quản lý bao gồm việc xây dựng kế hoạch và ban hành cơ chế phối hợp giữa các lực lượng giáo dục vì mục tiêu GDMT; tọa đàm định hướng nhận thức và giúp xác định đúng vai trò, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm phối hợp của từng lực lượng giáo dục khi tham gia vào hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ; thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phối hợp giữa các lực lượng giáo dục để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ.

Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục BVMT: Công tác này được tiến hành thường xuyên, liên tục và định kỳ bao gồm đánh giá nhận xét hiệu quả quản lý của từng cấp quản lý trong trường mầm non, hiệu quả tổ chức hoạt động GDMT của GV; tổng hợp đánh giá, nhận xét của GV về kết quả hoạt động của trẻ trong các hoạt động giáo dục BVMT; đánh giá, nhận xét sản phẩm hoạt động BVMT của GV và trẻ (nếu có); thăm dò ý kiến của các lực lượng giáo dục trong - ngoài trường và tổ chức công tác tổng kết, đánh giá, khen thưởng, rút ra bài học kinh nghiệm trong các hoạt động giáo dục BVMT để định hướng cho những hoạt động tiếp theo.

2.1.3. Hình thức quản lý

Chủ thể quản lý có thể thực hiện các hình thức quản lý cơ bản sau đây:

Ban hành các quyết định, quy định quản lý liên quan đến công tác GDMT: Đây được xem là hình thức chủ yếu, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai hoạt động GDMT trong toàn trường. Nhà quản lý cần có đội ngũ tham mưu để ban hành hệ thống các văn bản pháp quy hoặc các quyết định trực tiếp bằng lời, mệnh lệnh đối với cán bộ, nhân viên trong trường và các lực lượng giáo dục khác trong quản lý công việc thường nhật hoặc trong các tình huống đặc biệt. Đây chính là căn cứ quan trọng để khách thể quản lý căn cứ vào đó thực hiện nhiệm vụ GDMT và theo đó sẽ được ghi nhận để khen thưởng hoặc bị xử lý khi thực hiện chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định.

Lập kế hoạch thăm lớp, dự giờ, kiểm tra trực tiếp hoạt động GDMT: Hình thức này được thực hiện thường xuyên sẽ giúp nhà quản lý nắm bắt được tình hình triển khai hoạt động GDMT tại các nhóm/ lớp mẫu giáo. Đồng thời, giúp nhà quản lý gần gũi, bám

sát thực tiễn hơn, dễ dàng phát hiện và giải quyết kịp thời những hạn chế, khó khăn của GV trong quá trình thực hiện cũng như giúp nhà quản lý có những điều chỉnh, thay đổi và chỉ đạo kịp thời công tác GDMT để đảm bảo mục tiêu quản lý.

Tổ chức các buổi tọa đàm, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn: Được thực hiện để trao đổi, bàn bạc các công việc chung của nhà trường liên quan đến hoạt động GDMT, nhằm thống nhất mục tiêu, nội dung, hình thức GDMT trong toàn trường, đồng bộ các tác động giáo dục đến trẻ do đó cần có sự tham gia, kết hợp của nhiều bộ phận, nhiều lực lượng trong và ngoài trường. Hình thức này rất quan trọng và cần thiết để truyền đạt thông tin, bồi dưỡng, học tập... những nội dung liên quan đến hoạt động GDMT cho trẻ.

Sử dụng các phương tiện kỹ thuật - công nghệ để điều hành, quản lý: Sử dụng các phương tiện kỹ thuật như camera, ghi âm, phần mềm quản lý... để theo dõi, thu thập thông tin quản lý, giám sát hoạt động của bộ máy, đảm bảo thông suốt về thông tin liên lạc trong toàn trường... các vấn đề liên quan đến hoạt động GDMT cho trẻ ở trường mầm non.

2.1.4. Phương pháp quản lý

Phương pháp quản lý được hiểu là tổ hợp các tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà quản lý đến nhận thức, tình cảm, hành vi của tất cả các nguồn nhân lực tham gia vào hoạt động GDMT cho trẻ mẫu giáo nhằm kích thích, thúc đẩy họ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, hướng tới đạt được mục tiêu quản lý. Có rất nhiều phương pháp quản lý có thể được sử dụng như là:

Phương pháp hành chính - tổ chức: Ban hành các văn bản, quyết định, hướng dẫn, kế hoạch,... về hoạt động GDMT trong nhà trường.

Phương pháp kinh tế: Dùng kinh tế để thúc đẩy tính chủ động, tích cực, hiệu quả của các lực lượng tham gia hoạt động GDMT đồng thời cũng hạn chế những hành vi của các cá nhân chưa phù hợp với quy định chung hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng và hiệu quả GDMT.

Phương pháp tâm lý - giáo dục: Nhà quản lý tạo sự gắn kết, tình cảm và mối quan hệ tốt đẹp với các lực lượng giáo dục để thúc đẩy tính chủ động, tích cực, hiệu quả của các lực lượng tham gia hoạt động GDMT đồng thời cũng hạn chế, điều chỉnh những hành vi của các cá nhân chưa phù hợp với quy định

chung hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng và hiệu quả GDMT.

2.2. Trường Thực hành sư phạm (THSP) Mầm non Hoa Hồng và những khó khăn trong công tác quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo

2.2.1. Trường THSP Mầm non Hoa Hồng

Trong khuôn viên của Trường Đại học Đồng Tháp, Trường THSP Mầm non Hoa Hồng được thành lập năm 2008 (ban đầu tên là Trường Mầm non Hoa Hồng, ngày 17/02/2014, đổi tên thành Trường THSP Mầm non Hoa Hồng). Đây là trường mầm non được xây dựng với mục tiêu trở thành trường THSP dành cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục mầm non của Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non (thuộc Trường Đại học Đồng Tháp), là môi trường cho sinh viên được trải nghiệm thực tiễn trong suốt khóa đào tạo. Bên cạnh đó, đây cũng là nơi phối hợp, tiếp nhận, thử nghiệm, ứng dụng và thử nghiệm đổi mới phương pháp dạy học của đội ngũ giảng viên sư phạm chuyên ngành Giáo dục mầm non.

Trường THSP Mầm non Hoa Hồng hiện có 16 cán bộ, GV và nhân viên, trong đó có 01 Hiệu trưởng (Thạc sĩ), 10 GV mầm non (Đại học) và 05 nhân viên. Cơ sở vật chất gồm 10 phòng, trong đó gồm 01 phòng Ban Giám hiệu, 01 phòng Kế toán, 01 phòng chức năng, 04 phòng học, 01 phòng bếp, 01 phòng ăn cho trẻ và 01 phòng ăn cho GV. Tổng số lớp học: 04 lớp với 120 trẻ.

2.2.2. Những khó khăn trong công tác quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo ở Trường THSP Mầm non Hoa Hồng

Để có cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo ở Trường THSP Mầm non Hoa Hồng, tác giả đã gửi phiếu khảo sát và kết hợp trao đổi trực tiếp với cán bộ quản lý và GV của Trường nhằm xác định những khó khăn thường gặp của CBQL và GV trong công tác quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ. Kết quả khảo sát cho thấy rằng, 100% cán bộ quản lý và GV đều nhận định GDMT cho trẻ mẫu giáo là rất cần thiết, quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo có nhiều ý nghĩa đối với người cán bộ quản lý như đảm bảo sự thống nhất về mục tiêu giáo dục BVMT trong nhà trường, đảm bảo sự thống nhất về nội dung giáo dục BVMT trong nhà trường, giúp đánh giá đúng năng lực của GV về tổ chức hoạt động giáo dục BVMT,

đánh giá đúng những thuận lợi và khó khăn về điều kiện và phương tiện giáo dục BVMT cho trẻ, đánh giá đúng hiệu quả của việc thiết kế môi trường giáo dục BVMT và hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cũng đã xác định được những khó khăn cơ bản ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo tại Trường THSP Mầm non Hoa Hồng như sau:

Chưa có hệ thống các văn bản liên quan đến công tác GDMT trong nhà trường: Kết quả khảo sát cho thấy vì không có hướng dẫn hay quy định của ngành về việc ban hành hệ thống các văn bản riêng liên quan đến công tác GDMT trong nhà trường nên việc triển khai công tác này chưa đạt hiệu quả cao, GV thiếu định hướng chung và không có khung hành lang pháp lý cho quá trình tổ chức thực hiện. Nghiên cứu sơ sở lý luận cho thấy rằng, trong công tác quản lý, hệ thống các văn bản liên quan đến công tác GDMT trong nhà trường chính là cơ sở pháp lý để triển khai các hoạt động giáo dục BVMT cho toàn trường. Căn cứ vào các quy định chung, GV ở các nhóm lớp sẽ lấy đó làm cơ sở xây dựng kế hoạch GDMT cho trẻ trong nhóm lớp mình phụ trách, có cơ chế rõ ràng trong phân quyền quản lý, điều hành và phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mầm non. Từ đó, hoạt động GDMT mới có thể đạt được mục tiêu chung.

Năng lực quản lý của Ban Giám hiệu về hoạt động GDMT còn hạn chế: Năng lực quản lý của Ban giám hiệu là một trong những yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại trong quá trình giáo dục trẻ, đặc biệt là giáo dục hành vi BVMT. Khi các điều kiện GDMT đều thuận lợi mà nhà quản lý không có năng lực kế hoạch hóa, triển khai thực hiện, bao quát và giám sát quá trình thực hiện, không có khả năng huy động và kết hợp nhiều nguồn lực để triển khai hoạt động GDMT cho trẻ, không biết cách tạo sự thống nhất trong toàn trường thì GDMT sẽ trở nên tản mạn, rời rạc và không hiệu quả như mong đợi. Do Trường THSP Mầm non Hoa Hồng vừa thay đổi CBQL nên công việc còn mới mẻ, về cơ bản, năng lực quản lý chung đáp ứng yêu cầu về người quản lý nhưng năng lực quản lý chuyên về hoạt động GDMT cần phải có sự bồi dưỡng, tập huấn và có nhiều thời gian gắn bó với Trường, nắm rõ tình hình hoạt động của Trường thì mới có thể quản lý tốt hoạt động này.

Năng lực sư phạm của GV về hoạt động GDMT còn hạn chế: GV mầm non chính là nguồn nhân lực trực tiếp triển khai quá trình GDMT cho trẻ mẫu giáo cho nên họ có vai trò vô cùng quan trọng và quyết định hiệu quả của hoạt động GDMT cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non. Các lực lượng giáo dục khác cũng là nguồn lực quan trọng, phối kết hợp với nhà trường để phát huy tối đa hiệu quả GDMT cho trẻ mầm non. Khảo sát cho thấy, phần lớn GV của trường nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng của GDMT cho trẻ mầm non, biết được vị trí, nhiệm vụ và vai trò đóng góp của từng cá nhân cho công tác GDMT của nhà trường nên cũng rất thuận lợi cho việc định hướng hành động của GV và nhân viên trong tổ chức hoạt động GDMT ở nhóm lớp, cụ thể hóa kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu GDMT đặt ra. Tuy nhiên, còn nhiều GV cho biết đã gặp khó khăn khi tổ chức hoạt động GDMT cho trẻ như là không biết cách xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động GDMT, chưa biết thiết kế môi trường giáo dục nhằm mục đích GDMT. Điều này còn thể hiện ở mong muốn của GV về các kỹ năng cần được bồi dưỡng đó là: kỹ năng lập kế hoạch giáo dục BVMT, kỹ năng thiết kế môi trường GDMT, kỹ năng tổ chức hoạt động, kỹ năng hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động, kỹ năng kiểm tra đánh giá hiệu quả hoạt động và kỹ năng phối hợp với các lực lượng giáo dục khác trong hoạt động GDMT cho trẻ mẫu giáo.

Môi trường giáo dục trẻ chưa đáp ứng yêu cầu: Việc tổ chức hoạt động giáo dục BVMT không thể thiếu môi trường giáo dục. Một khi, yếu tố môi trường không thoả mãn được nhu cầu hoạt động, khám phá và nhận thức của trẻ thì sẽ làm cho tính tích cực hoạt động và nhận thức của trẻ bị giảm sút, khi đó, nó cũng sẽ làm cho các hành vi BVMT của trẻ khó được hình thành. Kết quả khảo sát cho thấy rằng, GV nhận định không gian cho trẻ tham gia hoạt động BVMT bị hạn chế trong khi trẻ cần được GV tạo điều kiện tham gia xây dựng môi trường và trực tiếp tham gia các hoạt động GDMT thì hoạt động này mới thực sự có giá trị thực tiễn. Môi trường được ví như người GV thứ hai tạo ra nhiều cơ hội cho trẻ lựa chọn khám phá, tương tác, hoạt động thăm dò để rút ra tri thức về môi trường và các vấn đề môi trường đơn giản. Môi trường càng phù hợp mục tiêu, phong phú, đa dạng càng là điều kiện thuận lợi để phát huy tối đa hiệu quả hoạt động GDMT.

Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình và cộng đồng chưa hiệu quả: Đây là sợi dây bền chặt giúp cho công tác quản lý hoạt động GDMT cho trẻ mẫu giáo đạt được mục tiêu mong muốn. Nếu nhà trường chỉ tập trung xây dựng kế hoạch GDMT, chuẩn bị các điều kiện và phương tiện GDMT cho trẻ mà không có sự phối hợp với phụ huynh, các lực lượng giáo dục khác thì sẽ không tạo được sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình tổ chức và vận hành, khó đạt được mục tiêu GDMT đã đề ra. Kết quả khảo sát đã chỉ ra chưa có sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong hoạt động giáo dục này. GV gặp khó khăn trong khâu phối hợp với phụ huynh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường do nhiều nguyên nhân như là phụ huynh chưa thực sự hiểu đúng tầm quan trọng và hiệu quả khi phối hợp với nhà trường trong GDMT cho trẻ, có nhiều phụ huynh cưng chiều con, lo lắng thái quá cho sự an toàn của con nên không muốn con tham gia các hoạt động trải nghiệm BVMT, văn hóa gia đình có những nội dung trái ngược với định hướng GDMT của nhà trường,...

2.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo trong Trường THSP Mầm non Hoa Hồng

Từ cơ sở những khó khăn thường gặp trong công tác quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo ở Trường THSP Mầm non Hoa Hồng, tác giả đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động này như sau:

2.3.1. Biện pháp 1: Ban hành các văn bản quản lý hành chính cấp trường về công tác giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo

a. *Mục đích:* Giúp toàn hệ thống nhà trường thực hiện theo quy định chung các văn bản hướng dẫn của ngành và các cấp trực tiếp quản lý nhà trường. Bên cạnh đó, vận dụng linh hoạt với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương về hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mầm non nói chung và trẻ mẫu giáo nói riêng.

b. *Ý nghĩa:* Việc xây dựng cơ chế pháp lý trong nhà trường sẽ giúp các bộ phận thực hiện nghiêm túc theo quy định chung của ngành, của các cấp quản lý. Tạo sự thống nhất, rõ ràng, minh bạch trong hoạt động quản lý.

c. Cách tiến hành:

Nhà quản lý triển khai đầy đủ, chấp hành và yêu cầu toàn trường thực hiện nghiêm túc nội dung của

các văn bản chỉ đạo của ngành, của các cấp quản lý trực tiếp. Đồng thời, mở các buổi họp bàn, thảo luận để thống nhất cách triển khai, vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện thực tế của địa phương/trường/lớp.

Thành lập Ban Chỉ đạo chung hoạt động giáo dục BVMT trong nhà trường bao gồm: Ban Giám hiệu, khối trưởng, tổ trưởng, GV cốt cán, các tổ chức trong và ngoài trường, đại diện phụ huynh học sinh.

Trong một số hoạt động, có thể thành lập Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực hoạt động để thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ, chẳng hạn như Hội thi vẽ tranh BVMT, Hội thi thời trang BVMT, Hội thi làm đồ dùng đồ chơi từ nguyên vật liệu tái sử dụng,... Trường Ban Chỉ đạo sẽ có trách nhiệm thảo luận cùng các thành viên xây dựng kế hoạch hoạt động, quy chế, phân công công việc cho từng thành viên, cơ chế phối hợp,....

2.3.2. Biện pháp 2: Xây dựng, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực tham gia hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo

a. *Mục đích:* Nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn liên quan đến hoạt động giáo dục BVMT ở trường mầm non cho các lực lượng tham gia GDMT cho trẻ mẫu giáo. Giúp nhà quản lý xây dựng được một đội ngũ chất lượng tham gia hoạt động có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của tổ chức và đạt được mục tiêu GDMT.

b. *Ý nghĩa:* Phát triển nguồn nhân lực là mục tiêu quan trọng của nhà trường. Nguồn nhân lực tham gia hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo được quản lý tốt, có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển sẽ giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non. Nguồn nhân lực có chất lượng sẽ tạo thành lực lượng chủ chốt để tạo ra những hoạt động giáo dục BVMT phù hợp, hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu chung và yêu cầu riêng của cấp quản lý về hoạt động này.

c. Cách tiến hành:

Nhà quản lý lập kế hoạch bồi dưỡng, phát triển năng lực cho đội ngũ tham gia hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo, xây dựng mạng lưới GV mầm non cốt cán, mời các chuyên gia giáo dục bên ngoài trường tham gia (GV ở các trung tâm giáo dục, giảng viên ở trường đại học), các lực lượng giáo dục khác bên ngoài trường... đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của hoạt động giáo dục BVMT ở trường mầm non.

Tổ chức cho đội ngũ này thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn về công tác giáo dục BVMT trong nhà trường, bao gồm: Bồi dưỡng chuyên đề; Sinh hoạt tổ chuyên môn; Tổ chức hội giảng, thao giảng; Tổ chức thi nghiệp vụ;...

2.3.3. Biện pháp 3: Định hướng và quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn về GDMT cho trẻ mẫu giáo trong toàn khối và từng nhóm/lớp

a. Mục đích: Nhằm đảm bảo chất lượng về chuyên môn của GV trong trường về hoạt động giáo dục BVMT ở trường mầm non. Giúp nhà quản lý kiểm soát được hiệu quả của việc tổ chức các hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mầm non theo khối/lớp/nhóm.

b. Ý nghĩa: Hoạt động chuyên môn là cái gốc để khẳng định chất lượng và uy tín của nhà trường trước cộng đồng. Quản lý tốt hoạt động chuyên môn trong toàn trường sẽ tạo thành một tổ chức vững mạnh trong ngành giáo dục tại địa phương. Đây cũng sẽ là nơi để GV sinh hoạt chuyên môn cùng nhau và cùng phát triển năng lực nghề nghiệp.

c. Cách tiến hành:

Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, tháng, chủ đề cho trẻ mẫu giáo theo từng độ tuổi khác nhau ở các nhóm/lớp.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ để GV có cơ hội trao đổi, chia sẻ các thông tin về tổ chức hoạt động giáo dục BVMT.

Phối hợp với các tổ chức, các lực lượng giáo dục khác để thực hiện hiệu quả giáo dục BVMT cho trẻ.

Theo dõi sát sao các hoạt động giáo dục BVMT của GV ở từng nhóm/lớp và yêu cầu các bộ phận báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch theo định kỳ đối với Ban Chỉ đạo. Giám sát, kiểm tra, đánh giá đối với việc thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm của các bộ phận, GV theo quy định của ngành, các cấp trực tiếp quản lý, của nhà trường.

2.3.4. Biện pháp 4: Định hướng xây dựng môi trường giáo dục trẻ mẫu giáo hướng đến mục tiêu GDMT

a. Mục đích: Nhằm đảm bảo môi trường giáo dục tối ưu nhất cho trẻ mẫu giáo, tạo điều kiện thuận lợi, phù hợp và gắn với thực tiễn nhất để trẻ dễ dàng tham gia các hoạt động BVMT.

b. Ý nghĩa: Môi trường giáo dục được ví như người GV thứ hai của trẻ, môi trường giáo dục được

thiết kế phù hợp với nhu cầu và khả năng tham gia hoạt động của trẻ, phù hợp với thực tiễn cơ sở vật chất của nhà trường và địa phương sẽ góp phần tạo nên hiệu quả của các tác động giáo dục. Quản lý tốt môi trường giáo dục sẽ giúp GV thuận lợi trong khâu tổ chức các hoạt động giáo dục đồng thời trẻ có nhiều cơ hội để tham gia chủ động, tích cực các hoạt động giáo dục BVMT do GV tổ chức.

c. Cách tiến hành:

Công khai các khoản thu chi trong tất cả các hoạt động của nhà trường để tất cả GV và nhân viên đều biết. Đồng thời công khai các khoản kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị theo phân bổ của cấp lãnh đạo trực tiếp cho trường và cho từng nhóm/lớp.

Ban hành các quy định và cụ thể hoá các quy định, hướng dẫn sử dụng, quản lý cơ sở vật chất, thiết kế môi trường giáo dục trẻ,... thành các văn bản pháp quy thống nhất dùng chung cho toàn trường.

Chỉ đạo triển khai các hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho tất cả các nhóm lớp. Theo dõi sát sao các hoạt động thiết kế, tạo dựng môi trường giáo dục BVMT cho trẻ của GV ở từng nhóm/lớp.

Yêu cầu các bộ phận báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch theo định kỳ đối với Ban Giám Hiệu và các cấp quản lý.

2.3.5. Biện pháp 5: Quản lý sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo

a. Mục đích: Nhằm đảm bảo sự thống nhất tác động giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong công tác giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo, đảm bảo tất cả đều cùng hướng tới đạt mục tiêu giáo dục BVMT cho trẻ và phát triển trẻ một cách toàn diện.

b. Ý nghĩa: Trong lí luận cũng như trong thực tiễn giáo dục BVMT, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục trẻ mẫu giáo được xem là vấn đề có tính nguyên tắc đảm bảo cho mọi hoạt động giáo dục có điều kiện đạt hiệu quả tốt. Đây cũng là một yếu tố rất quan trọng, quyết định chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng giáo dục BVMT nói riêng.

c. Cách tiến hành:

Nhà quản lý xác định các lực lượng giáo dục cần phối hợp trong quá trình quản lý của trường.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình và cộng đồng; giúp họ tự xác định vai trò, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm phối hợp của từng lực lượng giáo dục tham gia vào hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ.

Thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phối hợp giữa nhà trường - gia đình và xã hội để giáo dục môi trường cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường - gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ.

Xây dựng cơ chế phối hợp để duy trì mối liên hệ thường xuyên, chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Như vậy, có rất nhiều biện pháp quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non nói chung và Trường THSP Mầm non Hoa Hồng nói riêng. Mỗi biện pháp đều có những ưu thế riêng và chủ thể quản lý nên sử dụng phối kết hợp một cách linh hoạt các biện pháp để có thể đạt được hiệu quả quản lý như mục tiêu đề ra.

3. Kết luận

Quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non nói chung và ở Trường THSP Mầm non Hoa Hồng nói riêng là một hoạt động rất cần thiết và quan trọng nhằm giúp các lực

lượng giáo dục hiểu đúng và hiểu đầy đủ vị trí, vai trò và nhiệm vụ của mình trong việc hình thành cho trẻ những cơ sở ban đầu về kiến thức, kỹ năng hành động và thái độ ứng xử với môi trường một cách đúng đắn. Sự tác động đồng bộ các biện pháp quản lý sẽ góp phần tạo nên sự vận hành liên tục và hiệu quả của toàn bộ máy giáo dục trong nhà trường, từ đó đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục BVMT cho trẻ mầm non ở Trường THSP Mầm non Hoa Hồng hiện nay.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học Trường Đại học Đồng Tháp mã số SPD2019.01.38

Tài liệu tham khảo

- Hoàng, T. P. (2019). *Giáo trình GDMT cho trẻ mầm non*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Phạm, T. C. (2008). *Giáo trình Quản lý giáo dục mầm non*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Thủ tướng Chính phủ. (2001). *Quyết định 1363/QĐ-TTg ngày 17/10/2001 về việc phê duyệt Đề án “Đưa các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân”*.
- Trần, K. (2018). *Quản lý và lãnh đạo nhà trường hiệu quả*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Trần, T. T. H. (2018). Quản lý công tác phối hợp các lực lượng giáo dục trong hoạt động GDMT cho học sinh tiểu học Thành phố Đà Nẵng. *Tạp chí Giáo dục*, (427), 5-8, 39.